

Tổ Chức Tín Dụng Việt Nam

Vietnam Credit Institution - VCI

Người trình bày:



Đoàn Thị Kim Nhung



ITBA Team



BATIZENS

Mục Lục

01

Tổ chức tín dụng
Credit Institution

02

Ngân hàng Nhà nước
State Bank

03

Cơ quan quản lý cần biết
Management Agency

04

Văn bản pháp lý
Legal Document



BATIZENS



Từ ngữ viết tắt và định nghĩa

#	Từ ngữ viết tắt	Định nghĩa
1	TCTD	Tổ chức tín dụng
2	VCI	Vietnam Credit Institution
3	NHNN	Ngân hàng nhà nước
4	SB/SBB	State Bank/State Bank Branch
5	CNTH NH	Công nghệ tin học ngân hàng
6	ITDB	Informatics Technology Department of The Bank
7	TT TTTDQG	Trung tâm thông tin tín dụng Quốc gia
8	CIC	Credit Information Center





Từ ngữ viết tắt và định nghĩa

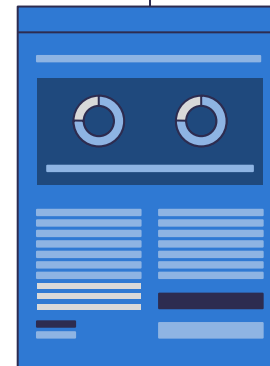
#	Từ ngữ viết tắt	Định nghĩa
9	DIV	The Deposit Insurance of Vietnam
10	CTCP TTQGVN	Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam
11	NAPAS	National Payment Corporation of Vietnam
12	NH HTX	Ngân hàng Hợp tác xã
13	Co-opBank	Co-operative Bank of Viet Nam
14	NHTM	Ngân hàng thương mại
15	QTDND	Quỹ tín dụng nhân dân
16	TCTCVM	Tổ chức tài chính vi mô





01

Tổ chức tín dụng





Tổ chức tín dụng Việt Nam



1. KHÁI NIỆM

TCTD VN là gì?



2. CẤU TRÚC

Các loại hình TCTD VN.



3. LIỆT KÊ LOẠI HÌNH

Liệt kê chi tiết các loại hình TCTD VN.



4. NGHIỆP VỤ CHÍNH

Nghiệp vụ chính và phạm vi hoạt động của các loại hình TCTD VN.



5. SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

Ý nghĩa sản phẩm, dịch vụ mà TCTD VN đang cung cấp.





1. Khái niệm



Khái niệm

Cấu trúc

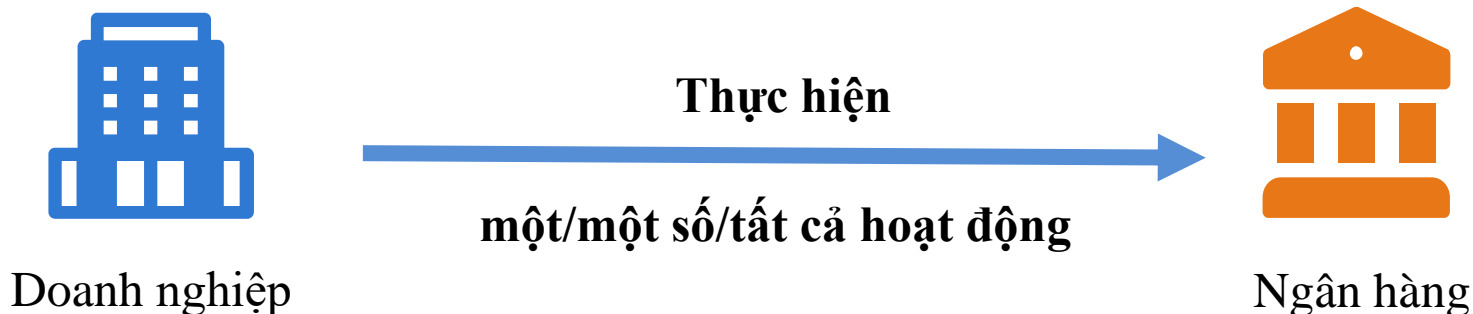
Liệt kê
loại hình

Nghịệp vụ
chính

Sản phẩm,
dịch vụ

Khái niệm: Theo định nghĩa tại [Khoản 1 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#) thì:

“Tổ chức tín dụng là **doanh nghiệp** thực hiện **một, một số** hoặc **tất cả** các **hoạt động ngân hàng**.”





2. Cấu trúc



Khái niệm

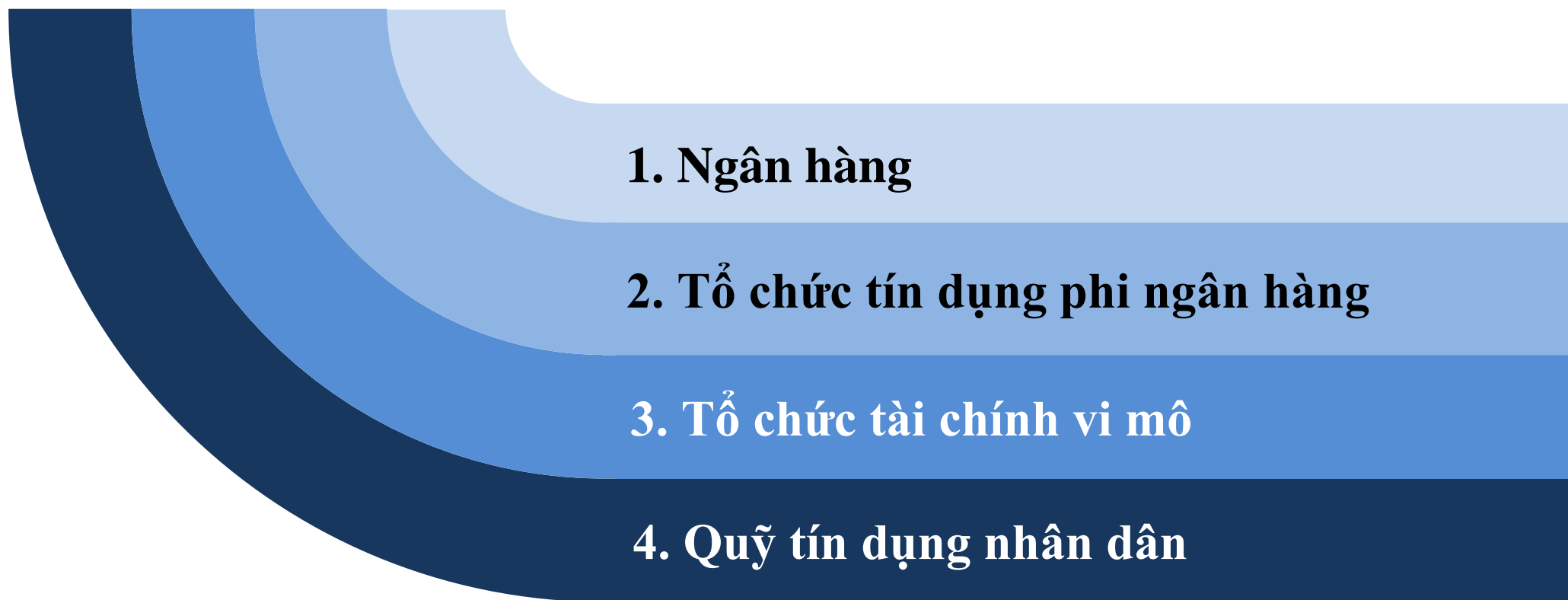
Cấu trúc

Liệt kê
loại hình

Nghệp vụ
chính

Sản phẩm,
dịch vụ

Tại [Khoản 1 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#) thì tổ chức tín dụng bao gồm:





3. Liệt kê loại hình



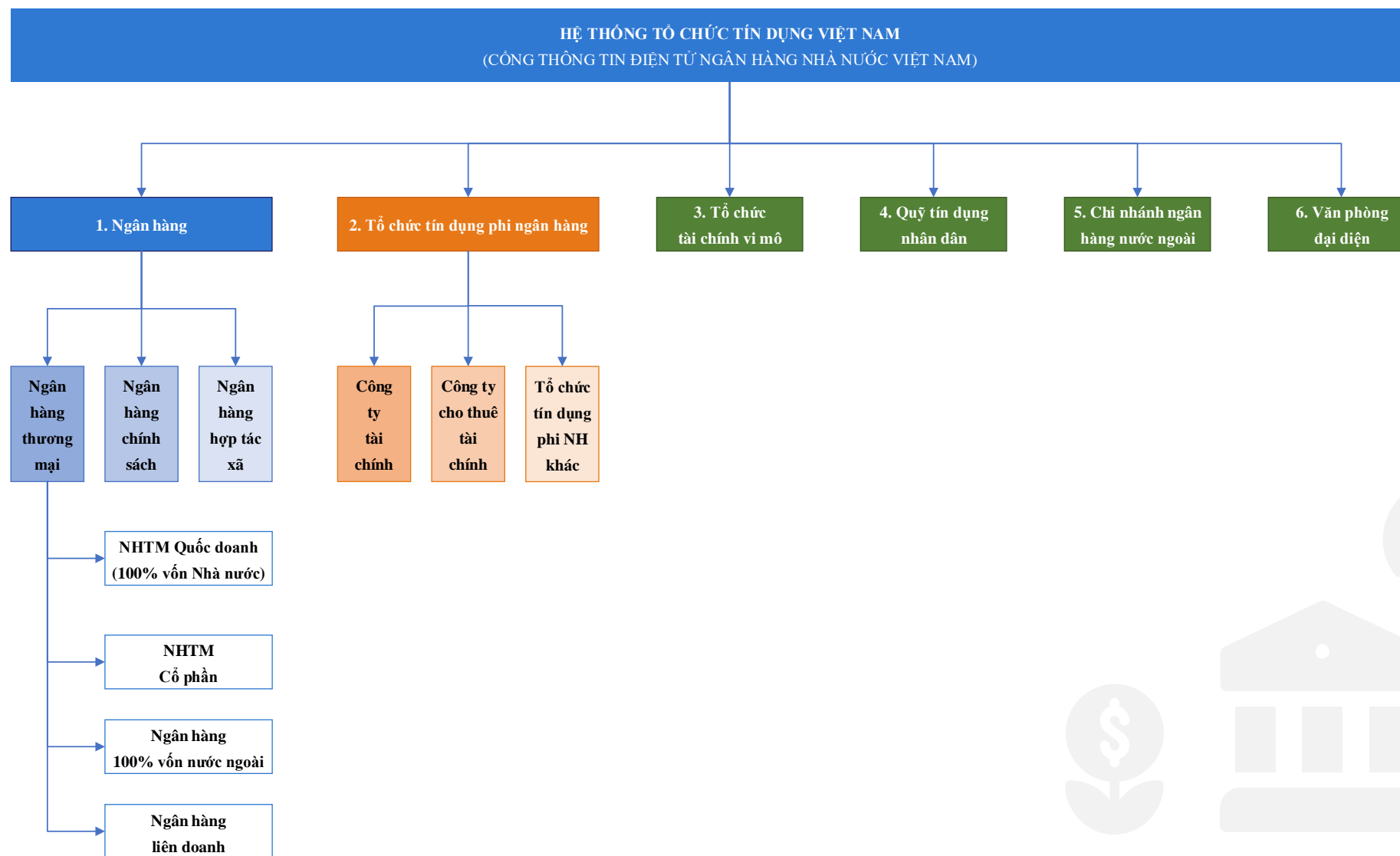
Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hình

Nghiệp vụ
chính

Sản phẩm,
dịch vụ





4. Nghiệp vụ chính



Khái niệm

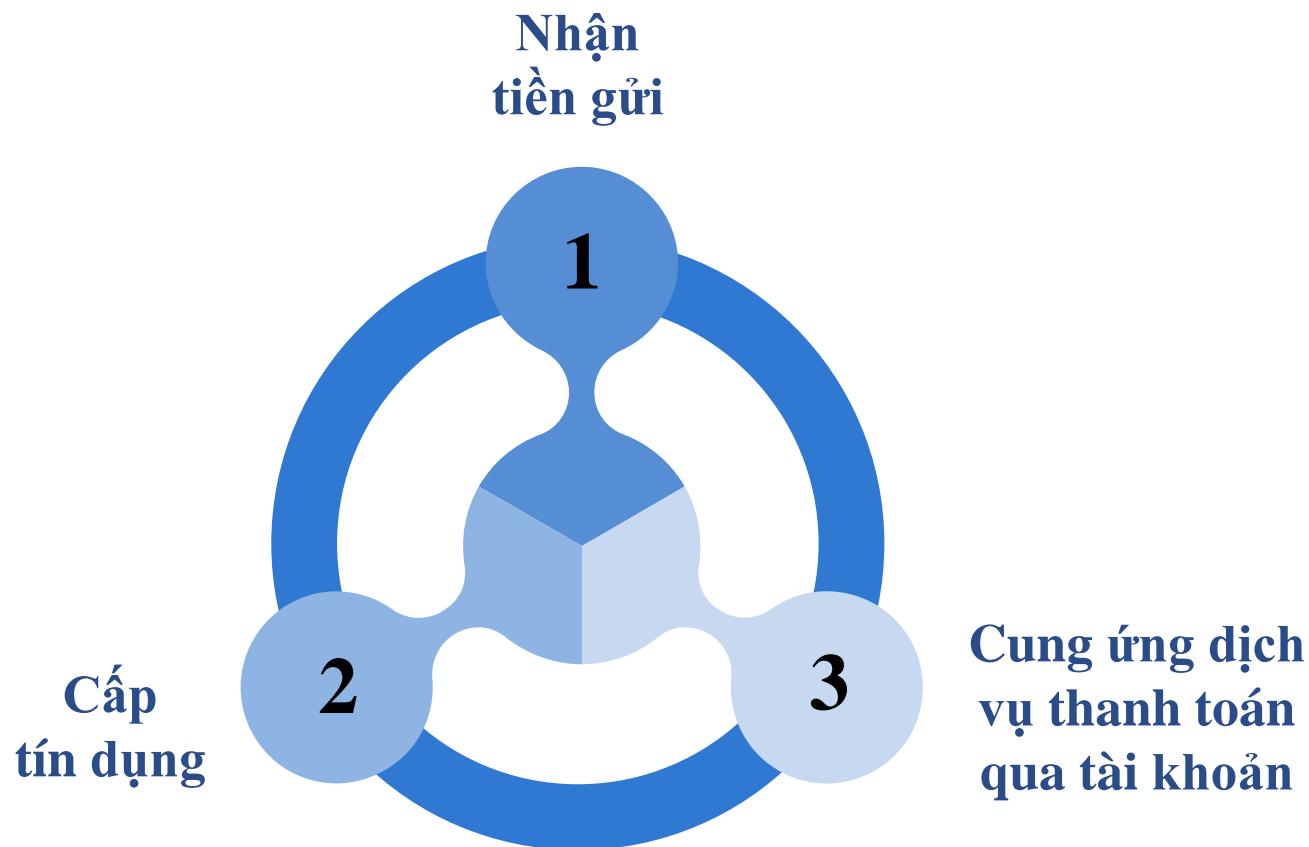
Cấu trúc

Liệt kê
loại hình

Nghiệp vụ
chính

Sản phẩm,
dịch vụ

Khái niệm: Hoạt động ngân hàng là việc **kinh doanh**, **cung ứng** thường xuyên **một** hoặc **một số trong 3 nghiệp vụ chính** dưới đây.





4. Nghiệp vụ chính



Khái niệm

Nghệp vụ chính và **phạm vi hoạt động** của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.



Cấu trúc

1. Ngân hàng thương mại

4. Công ty tài chính

7. Quỹ tín dụng
nhân dân tin

Liệt kê
loại hình

2. Ngân hàng chính sách

5. Công ty cho thuê
tài chính

8. Chi nhánh ngân hàng
nước ngoài

Nghệp vụ
chính

3. Ngân hàng hợp tác xã

6. Tổ chức tài chính vi mô

9. Văn phòng đại diện
nước ngoài

Sản phẩm,
dịch vụ





Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hìnhNghiệp vụ
chínhSản phẩm,
dịch vụ

1. Hoạt động và phạm vi của Ngân hàng thương mại.

Tại Mục 2 Chương IV Luật Các tổ chức tín dụng 2010:

Chú thích:



Trong nước



Trong nước và Quốc tế





Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hìnhNghiệp vụ
chínhSản phẩm,
dịch vụ

2. Hoạt động và phạm vi của Ngân hàng chính sách.

Tại [Điều 17 Chương I Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#):

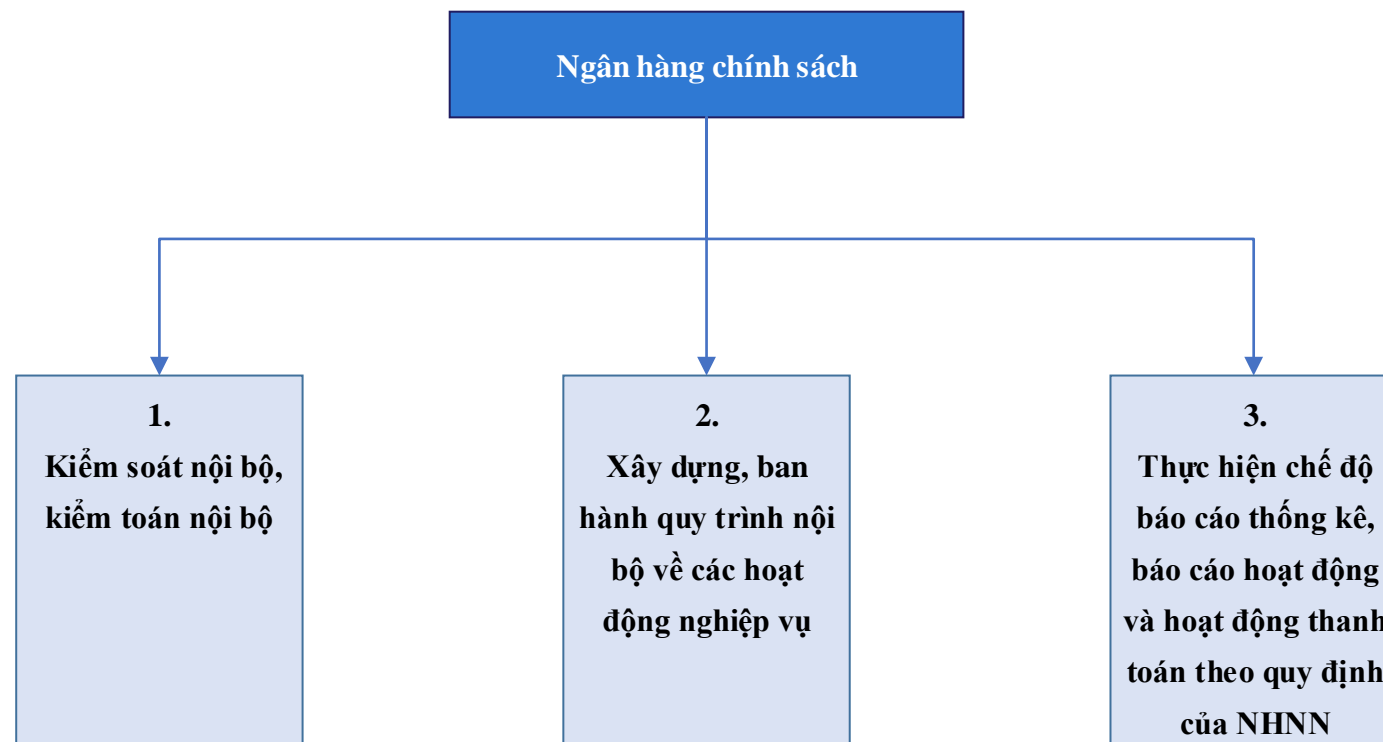
Chú thích:



Trong nước



Trong nước và Quốc tế





Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hìnhNghiệp vụ
chínhSản phẩm,
dịch vụ

3. Hoạt động và phạm vi của Ngân hàng hợp tác xã.

Tại [Điều 117 Mục 5 Chương IV Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#):

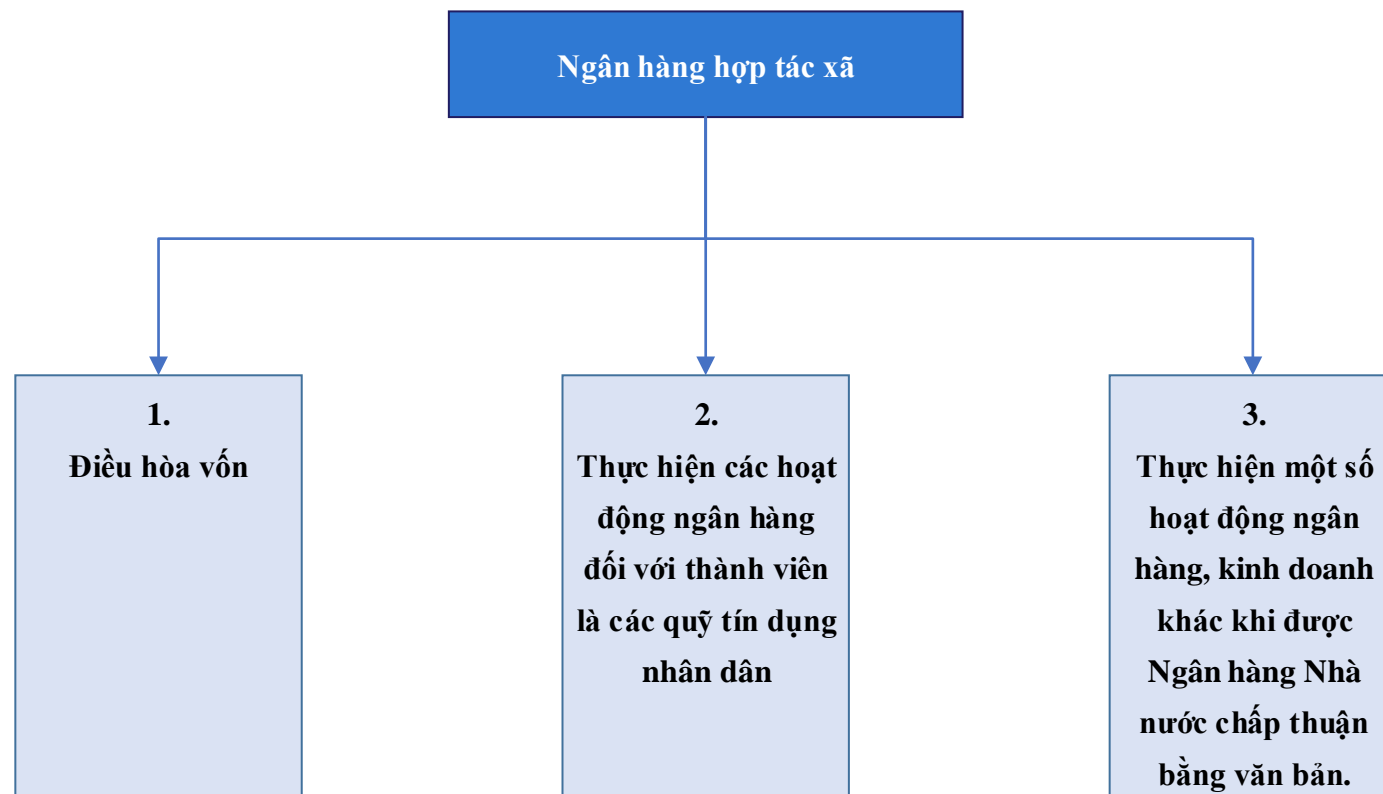
Chú thích:



Trong nước



Trong nước và Quốc tế





Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hìnhNghiệp vụ
chínhSản phẩm,
dịch vụ

4. Hoạt động và phạm vi của Công ty tài chính.

Tại [Mục 3 Chương IV Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#):

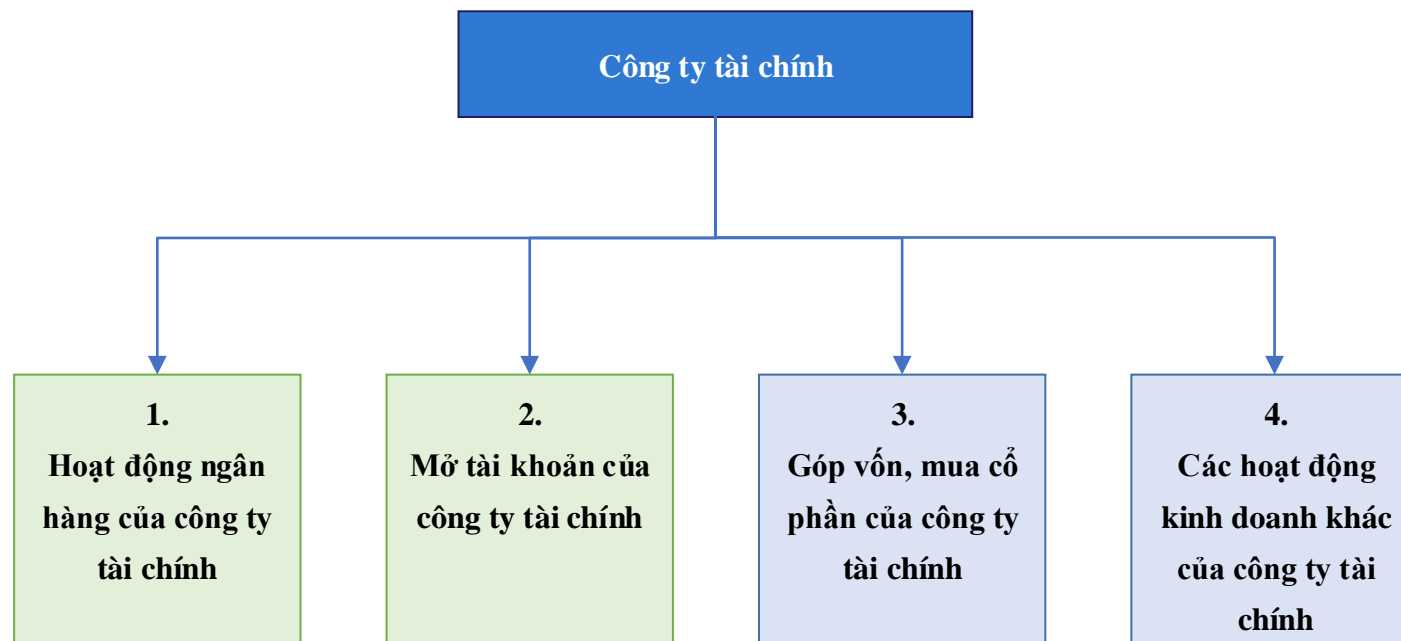
Chú thích:



Trong nước



Trong nước và Quốc tế





Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hìnhNghiệp vụ
chínhSản phẩm,
dịch vụ

5. Hoạt động và phạm vi của Công ty cho thuê tài chính.

Tại [Mục 4 Chương IV Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#):

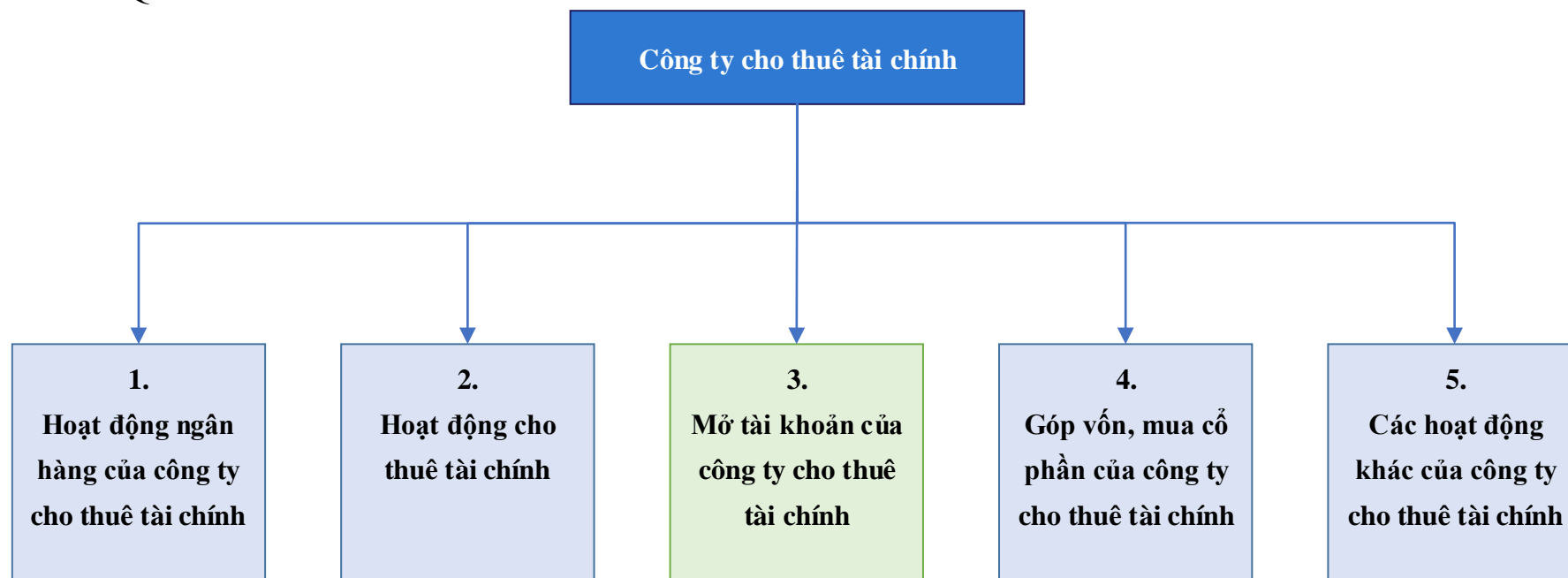
Chú thích:



Trong nước



Trong nước và Quốc tế





Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hìnhNghiệp vụ
chínhSản phẩm,
dịch vụ

6. Hoạt động và phạm vi của Tổ chức tài chính vi mô.

Tại [Mục 6 Chương IV Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#):

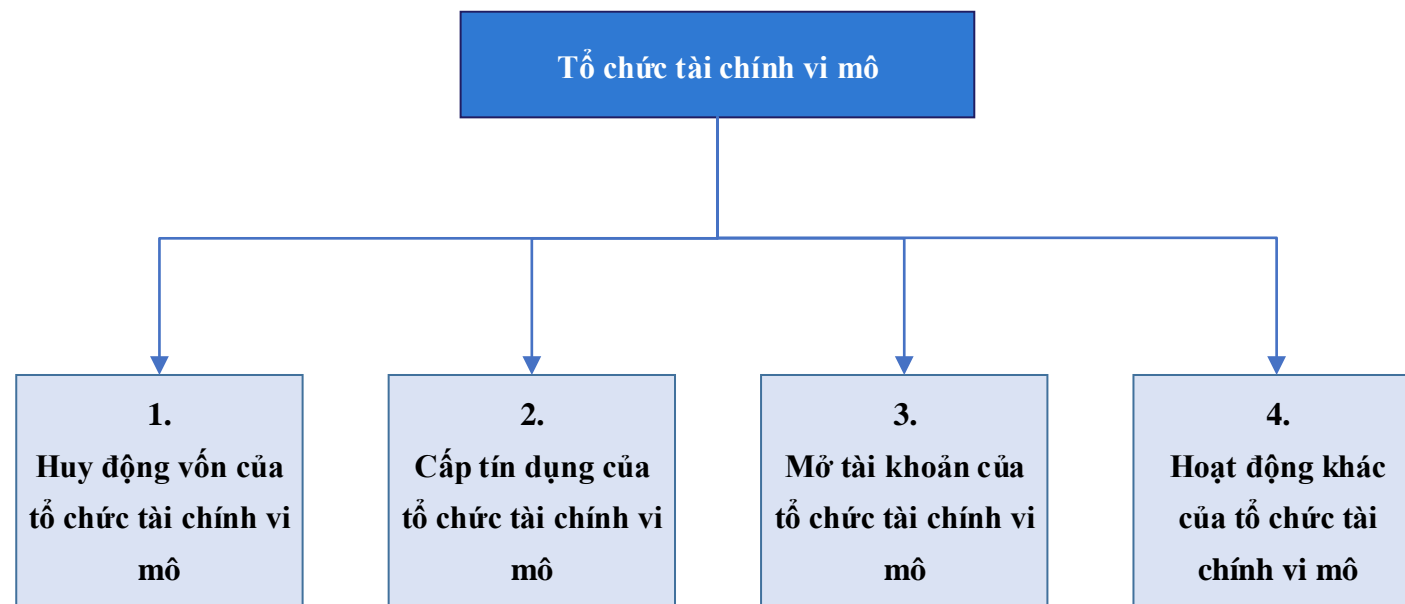
Chú thích:



Trong nước



Trong nước và Quốc tế





Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hìnhNghiệp vụ
chínhSản phẩm,
dịch vụ

7. Hoạt động và phạm vi của Quỹ tín dụng nhân dân.

Tại [Điều 118 Mục 5 Chương IV Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#):

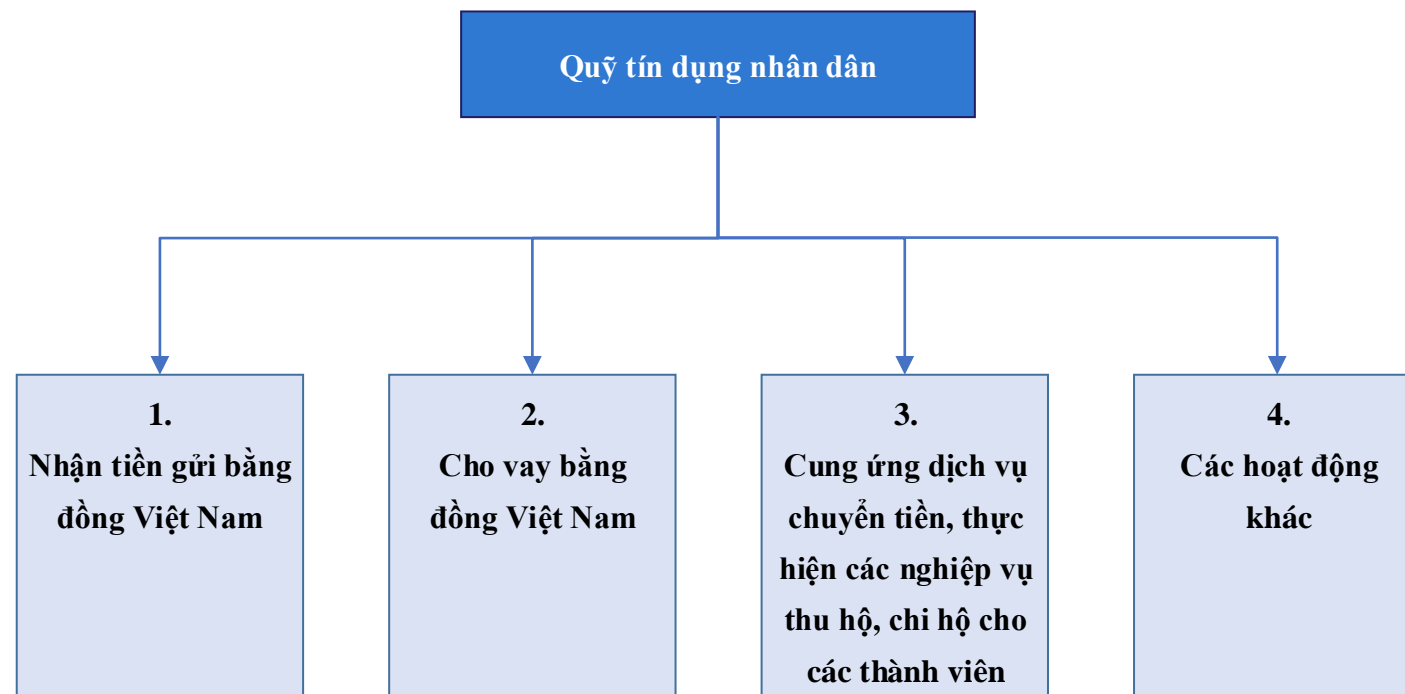
Chú thích:



Trong nước



Trong nước và Quốc tế





Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hìnhNghiệp vụ
chínhSản phẩm,
dịch vụ

8. Hoạt động và phạm vi của Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Tại Mục 7 Chương IV Luật Các tổ chức tín dụng 2010:

Chú thích:



Trong nước



Trong nước và Quốc tế





Khái niệm

Cấu trúc

Liệt kê
loại hìnhNghiệp vụ
chínhSản phẩm,
dịch vụ

9. Hoạt động và phạm vi của Văn phòng đại diện nước ngoài.

Tại [Điều 125 Chương V Luật Các tổ chức tín dụng 2010](#) :

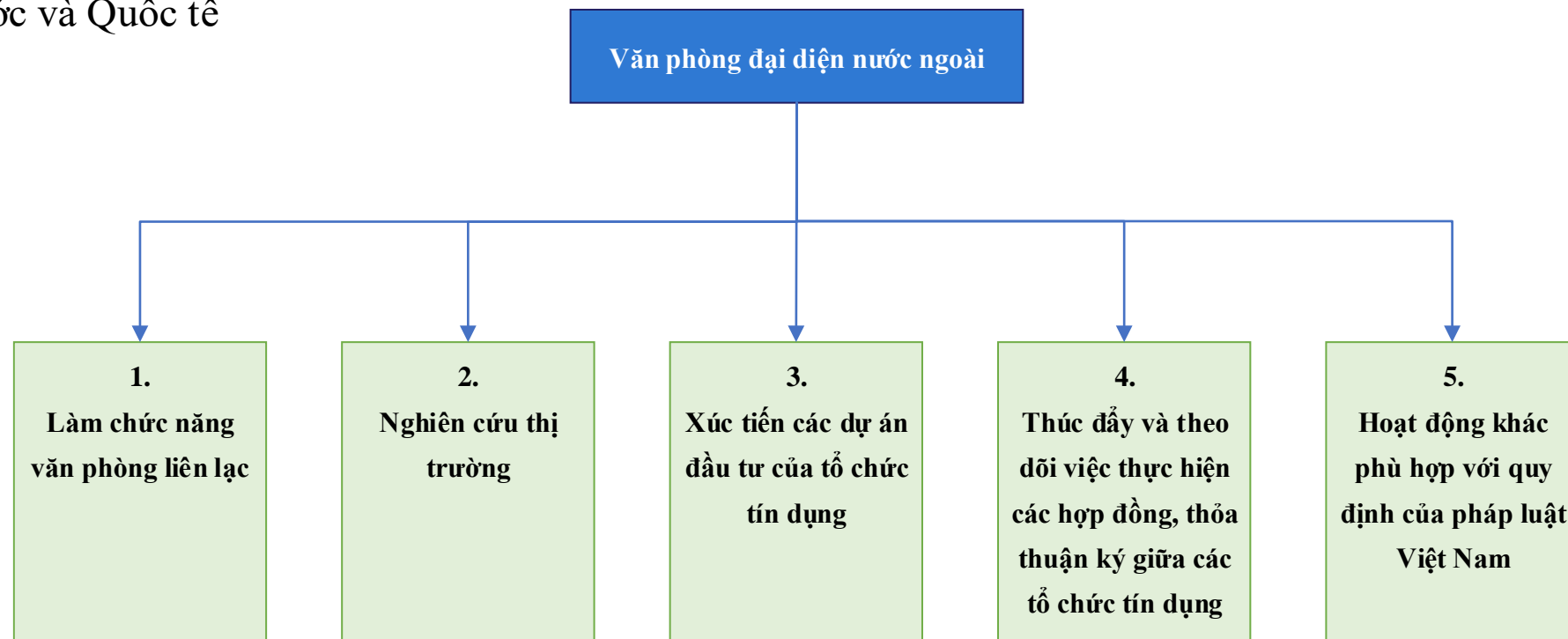
Chú thích:



Trong nước



Trong nước và Quốc tế





5. Sản phẩm, dịch vụ



Khái niệm

Cấu trúc

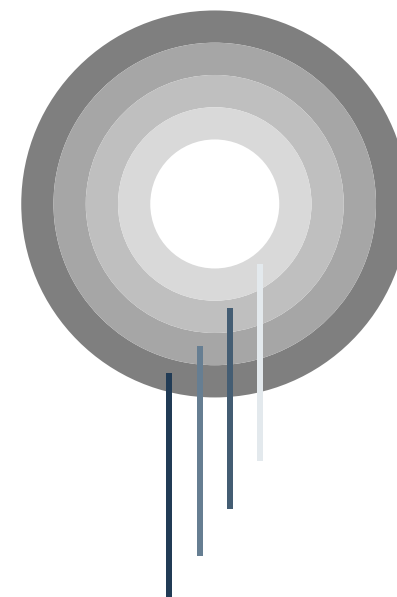
Liệt kê
loại hình

Nghệp vụ
chính

Sản phẩm,
dịch vụ

Tất cả các hoạt động trên đều xoay quanh 3 hoạt động chính của ngân hàng là **Nhận tiền gửi**, **cấp tín dụng** và **Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản**.

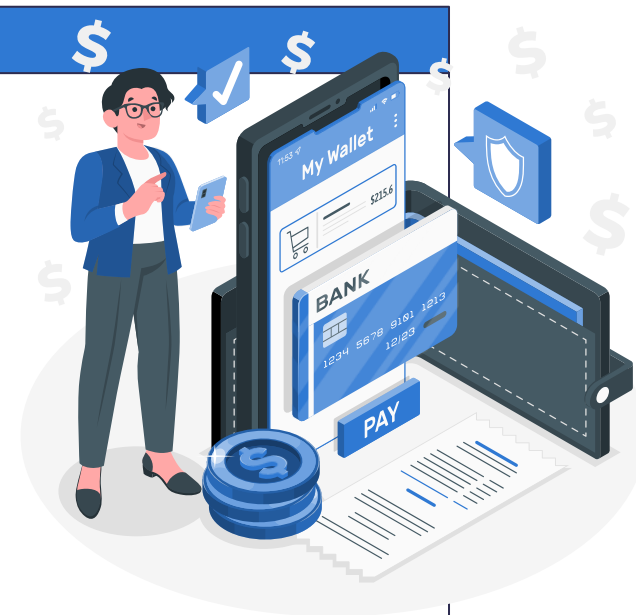
- Gửi tiết kiệm.
- Vay vốn.
- Thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.
- Dịch vụ chuyển khoản và thanh toán.
- Dịch vụ tín dụng cá nhân và doanh nghiệp.
- Dịch vụ tư vấn tài chính.
- Dịch vụ bảo hiểm.





02

Ngân hàng Nhà nước





Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



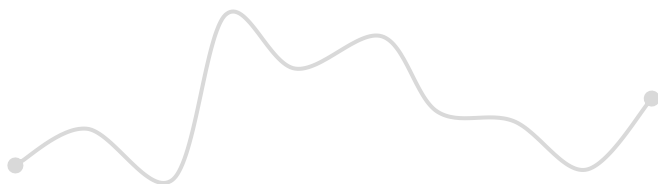
1. VAI TRÒ, NHIỆM VỤ

Vai trò và nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước VN.



2. VỤ CỤC NHNN

Vai trò và nhiệm vụ của các Vụ Cục trong NHNN.



3. NHTM

Vụ Cục quản lý NHTM.



4. QTDND & TCTCVM

Vụ Cục quản lý QTDND & TCTCVM.





1. Vai trò, nhiệm vụ



Vai trò,
nhiệm vụ

Vụ Cục
NHNN

NHTM

QTDND &
TCTCVM

Vai trò: Tại [Điều 2 Chương I Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2010](#) thì:

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, là Ngân hàng trung ương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Ngân hàng Nhà nước là pháp nhân, có vốn pháp định thuộc sở hữu nhà nước, có trụ sở chính tại Thủ đô Hà Nội.
3. Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng **quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối** (sau đây gọi là tiền tệ và ngân hàng); thực hiện chức năng của Ngân hàng trung ương về **phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng** và **cung ứng** dịch vụ **tiền tệ cho Chính phủ**.





1. Vai trò, nhiệm vụ



Vai trò,
nhiệm vụ

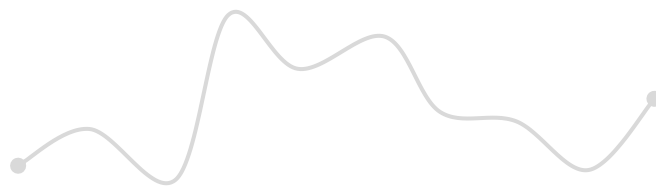
Vụ Cục
NHNN

NHTM

QTDND &
TCTCVM

Nhiệm vụ tổng quan: Tại [Điều 4 Chương I Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2010](#) thì:

- Ổn định giá trị đồng tiền.
- Bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống các tổ chức tín dụng.
- Bảo đảm sự an toàn, hiệu quả của hệ thống thanh toán quốc gia.
- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Tham gia xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Xây dựng chiến lược phát triển ngành ngân hàng.
- Ban hành và tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.
- Xây dựng chỉ tiêu lạm phát hàng năm để Chính phủ trình Quốc hội quyết định.
- Tổ chức, điều hành và phát triển thị trường tiền tệ.
- Tổ chức hệ thống thống kê, dự báo về tiền tệ và ngân hàng.





2. Vụ Cục ngân hàng Nhà nước



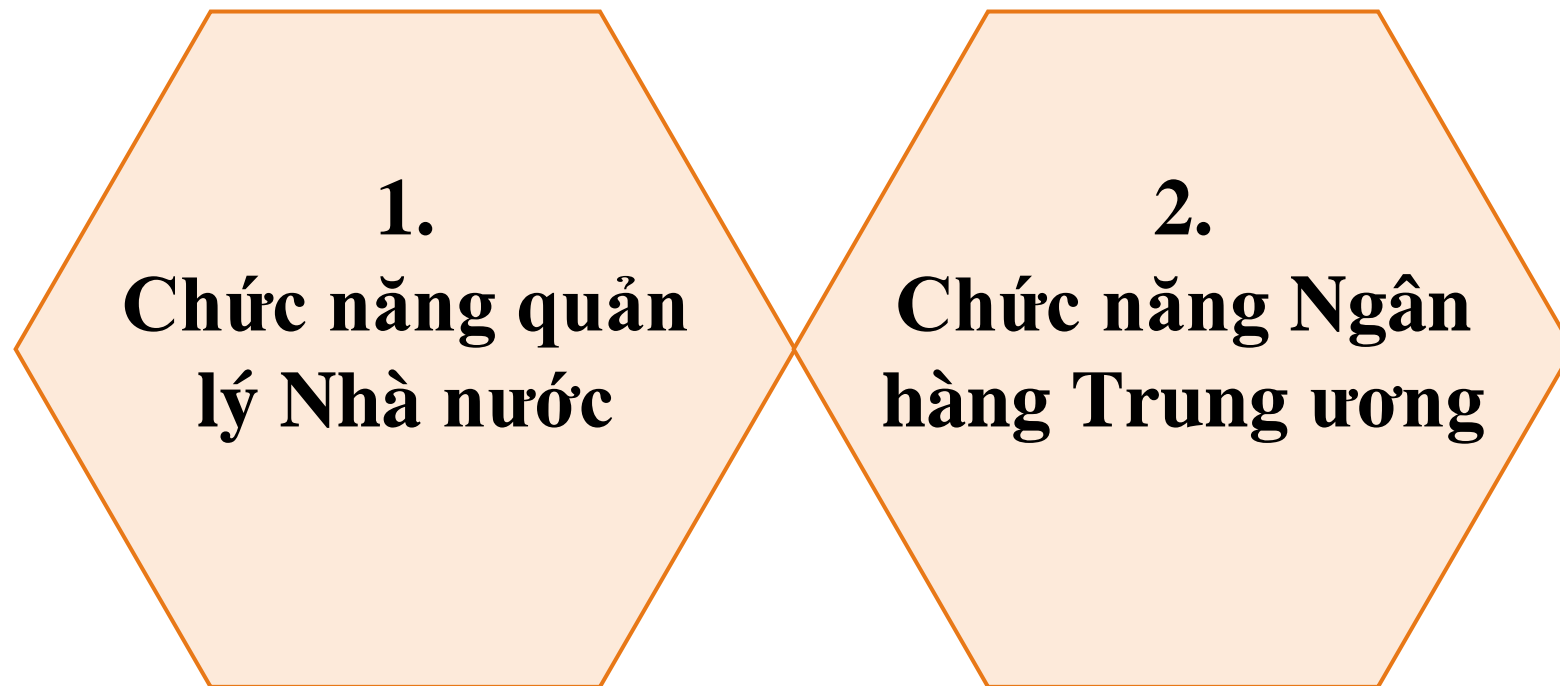
Vai trò,
nhiệm vụ

Vụ Cục
NHNN

NHTM

QTDND &
TCTCVM

Chức năng nhiệm vụ của các Vụ Cục: Tại [Điều 1 Nghị định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2022](#) thì:





2. Vụ Cục ngân hàng Nhà nước



Vai trò,
nhiệm vụ

Vụ Cục
NHNN

NHTM

QTDND &
TCTCVM

1. Chức năng quản lý Nhà nước:

- Quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.
- Thực hiện chức năng của Ngân hàng Trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.
- Quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

2. Chức năng ngân hàng Trung ương:

- Tổ chức thiết kế mẫu tiền, in, đúc, bảo quản, vận chuyển tiền giấy, tiền kim loại; thực hiện nghiệp vụ phát hành, thu hồi, thay thế và tiêu huỷ tiền giấy, tiền kim loại;
- Thực hiện tái cấp vốn nhằm mục đích cung ứng vốn ngắn hạn và phương tiện thanh toán cho các tổ chức tín dụng; tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng để hỗ trợ cho các đối tượng cụ thể theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Tổ chức, điều hành và phát triển thị trường tiền tệ; tổ chức quản lý, vận hành thị trường nội tệ, thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.





3. Ngân hàng thương mại



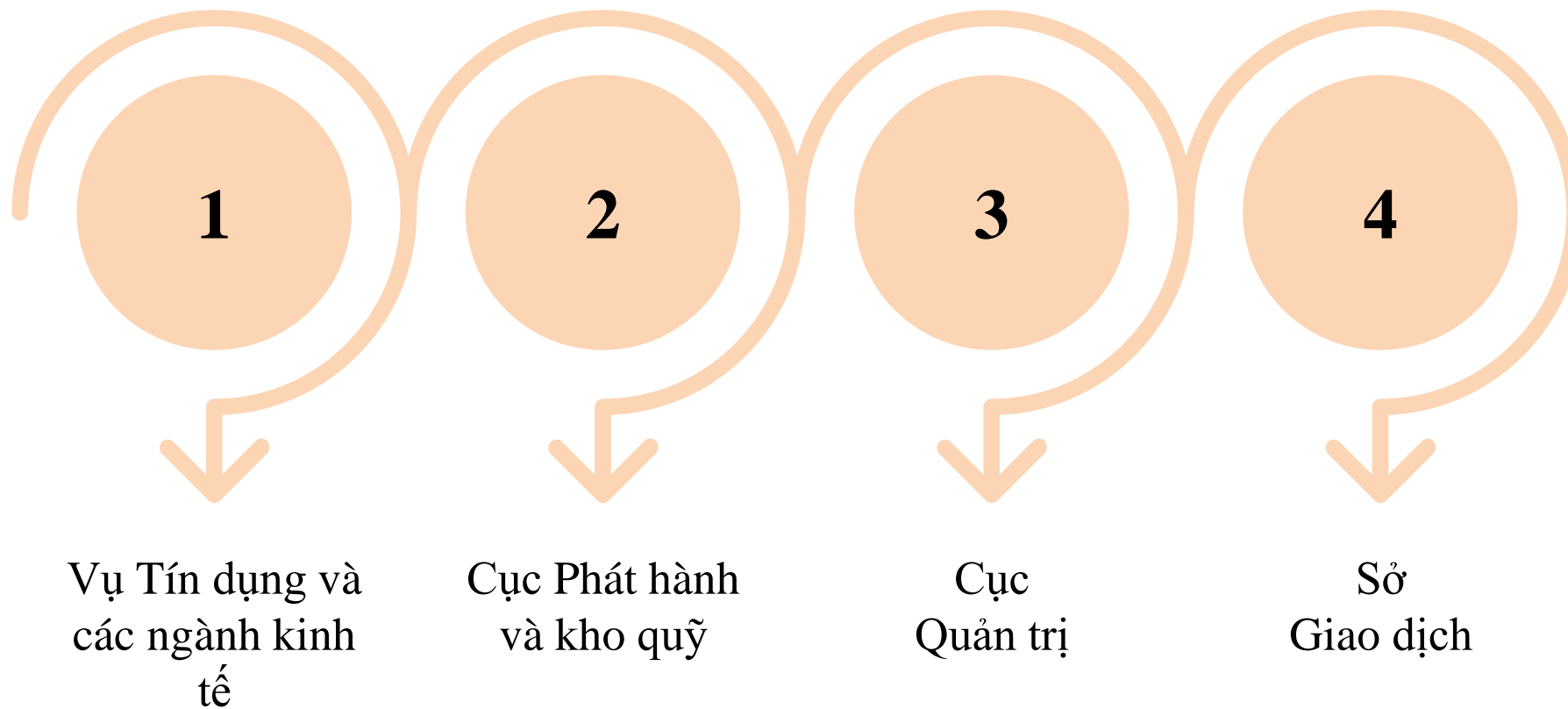
Vai trò,
nhiệm vụ

Vụ Cục
NHNN

NHTM

QTDND &
TCTCVM

Vụ Cục quản lý Ngân hàng thương mại:





3. Ngân hàng thương mại



Vai trò,
nhiệm vụ

Vụ Cục
NHNN

NHTM

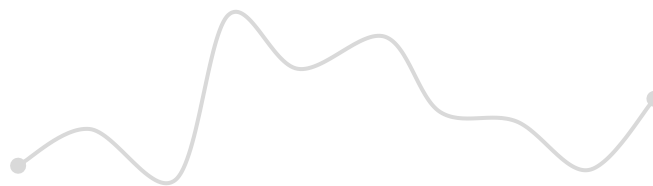
QTDND &
TCTCVM

1. Vụ Tín dụng và các ngành kinh tế: Quản lý các hoạt động tín dụng của các ngành kinh tế, bao gồm cả ngân hàng thương mại.

2. Cục Phát hành và kho quỹ: Chịu trách nhiệm về việc phát hành tiền mặt và quản lý các kho quỹ của NHNN, đồng thời có liên quan đến việc quản lý ngân hàng thương mại thông qua việc cung cấp và quản lý nguồn cung cấp tiền mặt.

3. Cục Quản trị: Đảm bảo việc thực thi các chính sách và quy định của NHNN trong quản lý và điều hành hệ thống ngân hàng, bao gồm cả việc quản lý các ngân hàng thương mại.

4. Sở Giao dịch: Có nhiệm vụ quản lý các hoạt động giao dịch tiền tệ và ngoại hối, có thể liên quan đến các giao dịch của ngân hàng thương mại.





4. Quỹ tín dụng nhân dân & Tổ chức tài chính vi mô



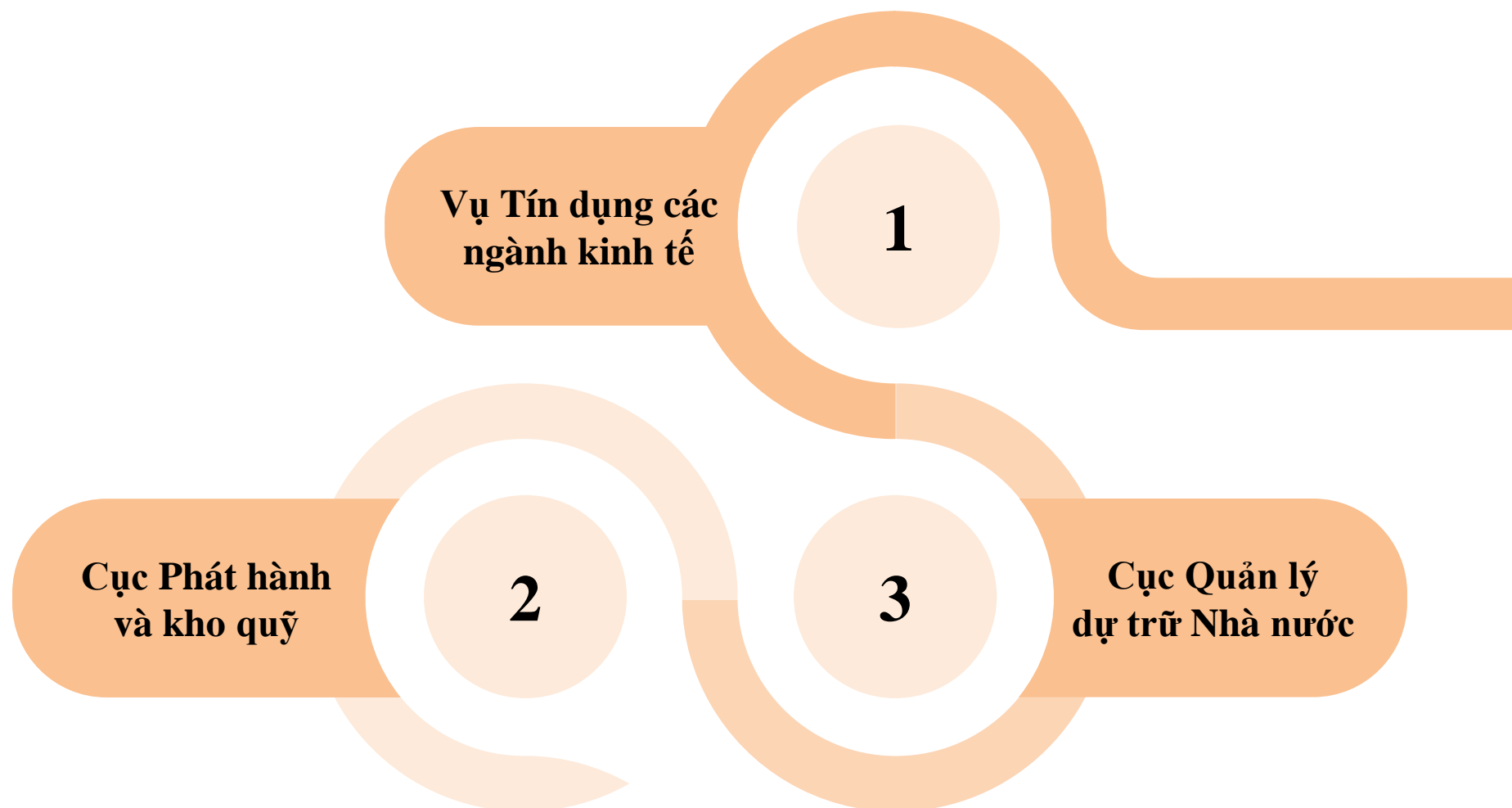
Vai trò,
nhiệm vụ

Vụ Cục
NHNN

NHTM

QTDND &
TCTCVM

Vụ Cục quản lý Quỹ tín dụng nhân dân & Tổ chức tài chính vi mô:





4. Quỹ tín dụng nhân dân & Tổ chức tài chính vi mô



Vai trò,
nhiệm vụ

Vụ Cục
NHNN

NHTM

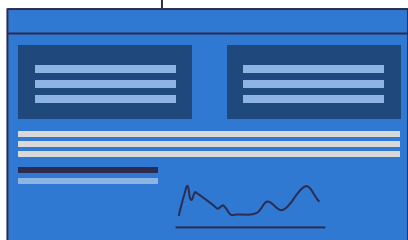
QTDND &
TCTCVM

1. Vụ Tín dụng và các ngành kinh tế: Quản lý các hoạt động tín dụng của các ngành kinh tế, bao gồm cả các tổ chức tài chính vi mô và các quỹ tín dụng nhân dân.

2. Cục Phát hành và kho quỹ: Quản lý phát hành tiền mặt và quản lý các kho quỹ của NHNN, có thể liên quan đến việc quản lý các quỹ tài chính.

3. Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước: Quản lý dự trữ ngoại hối của Việt Nam, có thể liên quan đến việc quản lý các quỹ tài chính.





03

Cơ quan quản lý cần biết



1. CỤC CNTT NH (ITDB)

Cục Công nghệ Tin học Ngân hàng (ITDB)

1. Vai trò, trách nhiệm trong TCTD

- Phát triển và quản lý hệ thống thông tin.
- Bảo mật thông tin.
- Hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo.
- Nghiên cứu và đổi mới công nghệ.
- Hỗ trợ và chia sẻ kiến thức.

ITDB đảm bảo an toàn từ việc phòng chống tấn công mạng đến quản lý truy cập và thực hiện biện pháp phòng ngừa sự cố thông tin. Qua đó, nâng cao hiệu suất và chất lượng.

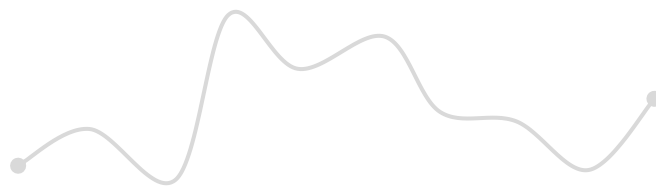


1. CỤC CNTT NH (ITDB)

Cục Công nghệ Tin học Ngân hàng (ITDB)

2. Quan hệ ảnh hưởng

- **Các TCTD:** Giúp cải thiện hiệu suất, tính linh hoạt và an toàn trong các hoạt động kinh doanh; Hỗ trợ triển khai và vận hành các hệ thống thông tin quản lý tài chính, giao dịch và quản lý rủi ro của các TCTD.
- **Quỹ tín dụng nhân dân:** Cung cấp các giải pháp CNTT để tăng cường quản lý và điều hành; giúp nâng cao hiệu suất và tính minh bạch trong quản lý tín dụng.
- **Tổ chức tài chính vi mô:** Hỗ trợ trong việc quản lý và vận hành các hoạt động tài chính, giao dịch và báo cáo; Hỗ trợ triển khai các dịch vụ tài chính vi mô thông qua các nền tảng CNTT, giúp nâng cao khả năng tiếp cận và hiệu suất hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.



2. NHNN CHI NHÁNH (SBB)

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Tỉnh/Thành phố (SBB)

1. Vai trò, trách nhiệm trong TCTD

- Tổ chức triển khai luật và chỉ đạo của Nhà nước về tiền tệ, ngân hàng, và ngoại hối.
- Thực hiện thống kê và phân tích thông tin kinh tế, tiền tệ.
- Cấp giấy phép và quản lý hoạt động của tổ chức tín dụng.
- Giám sát và kiểm soát hoạt động của tổ chức tín dụng.
- Kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính.
- Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
- Cung cấp dịch vụ thanh toán và ngân quỹ cho các tổ chức tín dụng.
- ...

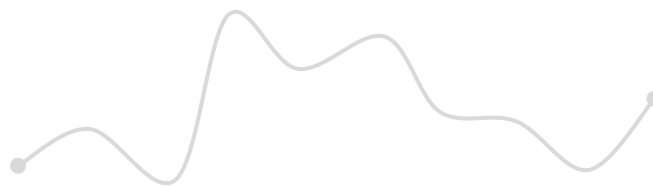


2. NHNN CHI NHÁNH (SBB)

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Tỉnh/Thành phố (SBB)

2. Quan hệ ảnh hưởng

- **Các TCTD:** Quản lý, giám sát và hỗ trợ các hoạt động của các TCTD trên địa bàn. Đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và thực hiện các chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng một cách hiệu quả.
- **Quỹ tín dụng nhân dân:** Giám sát, kiểm tra và đảm bảo hoạt động của các QTDND trên địa bàn đáp ứng đúng quy định pháp luật và chính sách của Nhà nước; cung cấp thông tin, tư vấn hỗ trợ cho các QTDND trong quản lý và hoạt động kinh doanh.
- **Tổ chức tài chính vi mô:** Vai trò trong việc quản lý, hỗ trợ và giám sát các hoạt động của các TCVM trên địa bàn; nâng cao năng lực quản lý và phát triển hoạt động kinh doanh một cách bền vững và hiệu quả.



3. TT TTTDQG (CIC)

Trung tâm thông tin tín dụng Quốc gia (CIC)

1. Vai trò, trách nhiệm trong TCTD

- Bảo hiểm rủi ro tín dụng.
- Quản lý rủi ro tín dụng.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín dụng.
- Hỗ trợ phát triển thị trường tài chính.



3. TT TTTDQG (CIC)

Trung tâm thông tin tín dụng Quốc gia (CIC)

2. Quan hệ ảnh hưởng

- **Các TCTD và Tổ chức tài chính vi mô:** Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm rủi ro và hỗ trợ quản lý rủi ro để giúp họ tối ưu hóa quản lý rủi ro trong hoạt động tín dụng và mở rộng quy mô kinh doanh một cách an toàn và hiệu quả.
- **Quỹ tín dụng nhân dân:** Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm rủi ro và hỗ trợ quản lý rủi ro để giúp họ giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay và tăng cường tính bền vững của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.



4. Bảo hiểm tiền gửi (DIV)

Bảo hiểm tiền gửi (DIV)

1. Vai trò, trách nhiệm trong TCTD

- Bảo vệ tiền gửi của khách hàng.
- Tăng cường ổn định hệ thống tài chính.
- Quản lý rủi ro tài chính.
- Hỗ trợ tái cấu trúc sau sự cố.

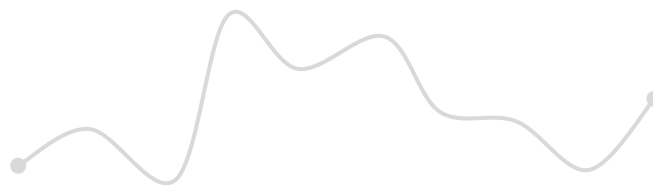


4. Bảo hiểm tiền gửi (DIV)

Bảo hiểm tiền gửi (DIV)

2. Quan hệ ảnh hưởng

- **Các TCTD và Tổ chức tài chính vi mô:** Các chính sách và quy định của DIV có thể ảnh hưởng đến các chiến lược kinh doanh và quản lý rủi ro của họ, đặc biệt là trong việc đảm bảo an toàn và bảo vệ tiền gửi của khách hàng.
- **Quỹ tín dụng nhân dân:** Những quy định và chính sách của DIV cũng có thể áp dụng cho các tổ chức tín dụng khác như QTDND, đảm bảo rằng tiền gửi của khách hàng được bảo vệ.



5. CTCP TTQGVN (NAPAS)

Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS)

1. Vai trò, trách nhiệm trong TCTD

NAPAS được thành lập với mục đích làm cầu nối giữa các tổ chức tài chính và các dịch vụ thanh toán, đảm bảo sự liên kết và hiệu quả trong hệ thống thanh toán quốc gia.

- Quản lý và vận hành các hệ thống thanh toán quốc gia.
- Phát triển và cung cấp các dịch vụ thanh toán hiện đại và tiện lợi.
- Đảm bảo an toàn, bảo mật và ổn định cho các giao dịch thanh toán.
- Hỗ trợ việc tích hợp và kết nối giữa các tổ chức tài chính.

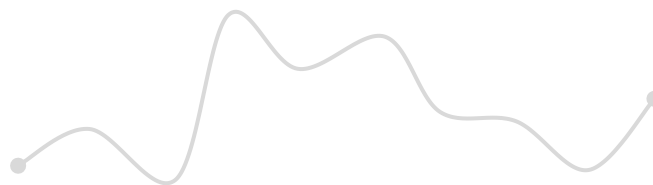


5. CTCP TTQGVN (NAPAS)

Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS)

2. Quan hệ ảnh hưởng

- **Các TCTD:** NAPAS cung cấp các giải pháp thanh toán, hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ liên quan đến thanh toán cho các TCTD, giúp họ cung cấp các dịch vụ thanh toán đa dạng và tiện lợi cho khách hàng.
- **Quỹ tín dụng nhân dân:** NAPAS cũng có thể cung cấp các dịch vụ thanh toán và hỗ trợ kỹ thuật cho các QTDND, giúp họ mở rộng phạm vi hoạt động và cung cấp các dịch vụ tài chính đến cộng đồng.
- **Tổ chức tài chính vi mô:** NAPAS có thể hỗ trợ TCVM trong việc tích hợp vào hệ thống thanh toán quốc gia, cung cấp các giải pháp thanh toán tiện lợi và an toàn cho khách hàng của họ.



6. NH HTX (Co-opBank)

Ngân hàng Hợp tác xã (Co-opBank)

1. Vai trò, trách nhiệm trong TCTD

- Cung cấp dịch vụ tài chính cho các hộ gia đình và doanh nghiệp hợp tác xã.
- Hỗ trợ phát triển kinh tế và xã hội ở các vùng nông thôn và nông dân.
- Quản lý rủi ro và tài chính.
- Thúc đẩy phát triển hợp tác xã và cộng đồng.

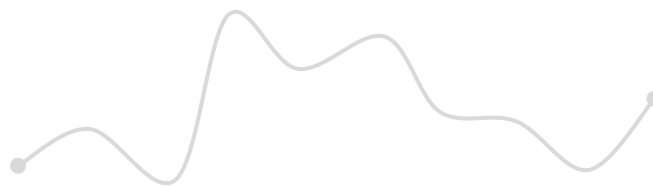


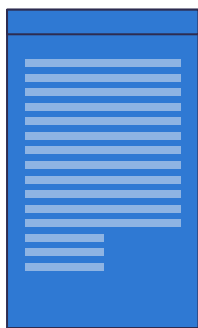
6. NH HTX (Co-opBank)

Ngân hàng Hợp tác xã (Co-opBank)

2. Quan hệ ảnh hưởng

- **Các TCTD:** CBV có thể cung cấp các dịch vụ tài chính cho TCTD, đồng thời cũng có thể là đối tác thanh toán hoặc đối tác kinh doanh của các TCTD.
- **Quỹ tín dụng nhân dân:** CBV có thể hỗ trợ hoạt động của QTDND bằng cách cung cấp dịch vụ tài chính hoặc hỗ trợ tài chính khác.
- **Tổ chức tài chính vi mô:** CBV có thể hỗ trợ các hoạt động của TCVM bằng cách cung cấp dịch vụ tài chính và hỗ trợ kinh doanh cho họ.





04



Văn bản pháp lý





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Cấp tín dụng		
42/2011/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP TÍN DỤNG HỢP VỐN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG
24/2016/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 42/2011/TT-NHNN NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2011 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP TÍN DỤNG HỢP VỐN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG
13/2018/QĐ-TTg	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN MỨC CẤP TÍN DỤNG TỐI ĐA VƯỢT GIỚI HẠN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Báo cáo định kỳ		
14/2019/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU TẠI CÁC THÔNG TƯ CÓ QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA NG N HÀNG NHÀ NƯỚC
Chế độ tài chính		
93/2017/NĐ-CP	Nghị định	VỀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NGOÀI VÀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG CÓ VỐN NHÀ NƯỚC





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Cho vay		
08/2021/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ CHO VAY ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT
02/2022/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 08/2021/TT-NHNN NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2021 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ CHO VAY ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT
13/2022/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 08/2021/TT-NHNN NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2021 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ CHO VAY ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Tài sản		
01/2014/NĐ-CP	Nghị định	VỀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM
40/2012/NĐ-CP	Nghị định	VỀ NGHIỆP VỤ PHÁT HÀNH TIỀN; BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN TÀI SẢN QUÝ VÀ GIẤY TỜ CÓ GIÁ TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
24/2017/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Tài sản		
23/2018/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC LẠI, THU HỒI GIẤY PHÉP VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN
27/2018/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP PHONG TỎA, CHẤM DỨT PHONG TỎA VỐN VÀ TÀI SẢN CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
11/2020/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 24/2017/TT-NHNN NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 2017 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Tài sản		
01/2021/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH KỲ PHIẾU, TÍN PHIẾU, CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI, TRÁI PHIẾU TRONG NƯỚC CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
11/2021/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ PHÂN LOẠI TÀI SẢN CÓ, MỨC TRÍCH, PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO VÀ VIỆC SỬ DỤNG DỰ PHÒNG ĐỂ XỬ LÝ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
93/2017/NĐ-CP	Nghị định	VỀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI VÀ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG CÓ VỐN NHÀ NƯỚC





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Hệ thống kiểm soát		
13/2018/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
40/2018/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 13/2018/TT-NHNN NGÀY 18 THÁNG 5 NĂM 2018 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC QUY ĐỊNH VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
11/2019/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG
44/2011/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Hệ thống kiểm toán		
39/2011/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
44/2011/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
24/2021/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 39/2011/TT-NHNN NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2011 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Ngoại hối		
21/2014/TT-NHNN	Thông tư	HƯỚNG DẪN VỀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
17/2018/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP, MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
23/2022/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐỂ PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Nhân sự		
05/2018/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN NHỮNG THAY ĐỔI, DANH SÁCH DỰ KIẾN BẦU, BỔ NHIỆM NHÂN SỰ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ
22/2018/TT-NHNN	Thông tư	HƯỚNG DẪN VỀ THỦ TỤC, HỒ SƠ CHẤP THUẬN DANH SÁCH DỰ KIẾN NHÂN SỰ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG VÀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
13/2020/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 22/2018/TT-NHNN NGÀY 05 THÁNG 9 NĂM 2018 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM HƯỚNG DẪN VỀ THỦ TỤC, HỒ SƠ CHẤP THUẬN DANH SÁCH DỰ KIẾN NHÂN SỰ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG VÀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Nhân sự		
22/2022/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 05/2018/TT-NHNN NGÀY 12 THÁNG 03 NĂM 2018 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN NHỮNG THAY ĐỔI, DANH SÁCH DỰ KIẾN BẦU, BỔ NHIỆM NHÂN SỰ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ
Sản phẩm phái sinh		
01/2015/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CUNG ỨNG SẢN PHẨM PHÁI SINH LÃI SUẤT CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NGOÀI





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Sản phẩm phái sinh		
25/2021/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 01/2015/TT-NHNN NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 2015 QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CUNG ỨNG SẢN PHẨM PHÁI SINH LÃI SUẤT CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
Tài chính vi mô		
25/2021/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 01/2015/TT-NHNN NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 2015 QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CUNG ỨNG SẢN PHẨM PHÁI SINH LÃI SUẤT CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Ủy thác		
30/2014/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ ỦY THÁC VÀ NHẬN ỦY THÁC CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
14/2016/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 30/2014/TT-NHNN NGÀY 06/11/2014 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC QUY ĐỊNH VỀ ỦY THÁC VÀ NHẬN ỦY THÁC CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI VÀ BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAO THANH TOÁN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1096/2004/QĐ-NHNN NGÀY 06/9/2004 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Tổ chức tài chính		
40/2011/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP VÀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM
31/2012/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ
39/2014/NĐ-CP	Nghị định	VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH VÀ CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH
04/2015/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN
32/2015/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH CÁC GIỚI HẠN, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Tổ chức tài chính		
09/2016/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 31/2012/TT-NHNN NGÀY 26/11/2012 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC QUY ĐỊNH VỀ NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ
41/2016/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH TỶ LỆ AN TOÀN VỐN ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
17/2017/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 40/2011/TT-NHNN NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2011 QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP VÀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Tổ chức tài chính		
03/2018/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ
09/2018/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ
10/2018/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN NHỮNG THAY ĐỔI CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ
13/2019/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CẤP GIẤY PHÉP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Tổ chức tài chính		
28/2018/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 40/2011/TT-NHNN NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2011 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP VÀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NGOÀI, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM
21/2019/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ, QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN VÀ QUỸ BẢO ĐẢM AN TOÀN HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN





Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Tổ chức tài chính		
22/2019/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH CÁC GIỚI HẠN, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
23/2020/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH CÁC GIỚI HẠN, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG
28/2021/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 40/2011/TT-NHNN NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2011 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP VÀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM



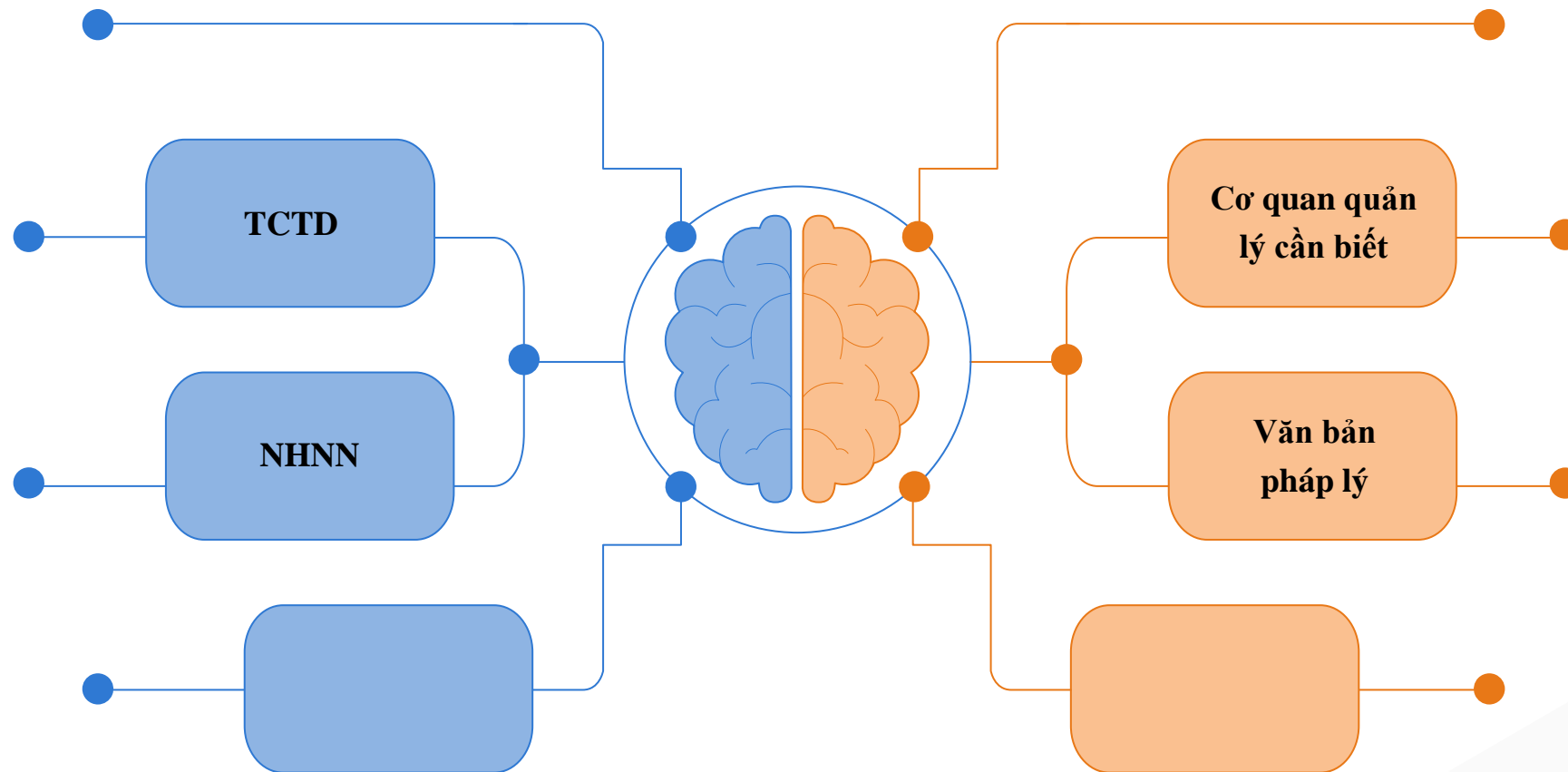


Văn bản pháp lý

Số văn bản	Loại văn bản	Tên văn bản
Tổ chức tài chính		
11/2022/TT-NHNN	Thông tư	QUY ĐỊNH VỀ BẢO LÃNH NGÂN HÀNG
27/2022/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG
26/2022/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 22/2019/TT-NHNN NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2019 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH CÁC GIỚI HẠN, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI
01/2023/TT-NHNN	Thông tư	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 04/2015/TT-NHNN NGÀY 31/3/2015 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN



Tổng Kết TCTD





Trân trọng cảm ơn!

